

Reading trang 38-40 SBT Tiếng Anh 10

Part 1 (trang 38-39 sbt Tiếng Anh 10): Read the passage...(Đọc đoạn văn và chọn câu trả lời đúng để hoàn thành các câu sau:)

1. B 2. C 3. D 4. A 5. D

Hướng dẫn dịch:

Ngày lễ cắm trại luôn phổ biến với sinh viên và giới trẻ - nó là một cách rẻ và dễ dàng để thấy được một quốc gia. Mọi người thường đi du lịch bằng tàu hỏa, xe hoặc đi bộ, vì vậy có một điều quan trọng cần nhớ trước khi bắt đầu: bạn chỉ có thể mang theo bên mình những gì bạn có thể mang - thường là trong một ba lô trên lưng của bạn.

Nếu bạn đi du lịch với một người bạn, tất nhiên một số đồ dùng có thể được dùng chung - một cái lều, một bếp ga, đồ ăn. Những thứ khác phải được mang bởi mỗi người - quần áo, giày dép, túi ngủ.

Vì vậy, bạn phải chắc chắn rằng bao nhiêu đồ bạn có thể mang. Hầu hết mọi người thấy 10 kg là ổn. Nhiều hơn thế bạn sẽ cần một kì nghỉ nữa khi về đến nhà! Và hãy nhớ, nếu thời tiết ẩm ướt ba lô của bạn sẽ nặng hơn.

Nhiều người đi cắm trại lần đầu tiên mang quá nhiều và sau đó họ nhận ra là đã quên những thứ cần thiết - một hộp đậu không thể ăn được mà không có một cái mở nắp! Nhưng với sự luyện tập và lời khuyên tốt, bạn có thể có một kỳ nghỉ tuyệt vời

Part 2 (trang 39-40 sbt Tiếng Anh 10): Look at these four students' ideas...(Nhìn vào 4 ý tưởng về các kì nghỉ mà các học sinh mong muốn)

Jane: 1

David: 3

Sally: 2

Stephen: 4

Hướng dẫn dịch:

Jane: "Tôi muốn có một kỳ nghỉ bên bờ biển. Tôi chỉ muốn nằm dưới ánh nắng mặt trời không làm gì. Tôi cực kì lười biếng..."

David: "Tôi thà ở nhà hơn là tham gia một chuyến đi. Tôi không phải là rất mạo hiểm. Tôi không thích đi du lịch và tôi thà đi ra ngoài cho những chuyến tham quan ngắn và trở về nhà vào buổi tối..."

Sally: "Tôi muốn có một kỳ nghỉ với rất nhiều thứ để xem và làm - Tôi thích đi bộ, leo núi, cưỡi ngựa. Tôi không thích ngồi xung quanh và không làm gì. Tôi vô cùng mạnh mẽ..."

Stephen. "Tôi thích lái xe, tìm kiếm địa điểm mới, ở trong thị trấn khác nhau mỗi đêm. Tôi thích gặp gỡ những người mới và ăn thức ăn khác nhau. Tôi rất độc lập!

--

1. Tận hưởng kì nghỉ dưới ánh nắng ở Majorca. Bãi biển trải dài hàng dặm, không phải làm gì nếu bạn không muốn, trải nghiệm cuộc sống về đêm nếu bạn muốn!
2. Dành 1 tuần cưỡi ngựa và leo núi ở miền Nam nước Pháp và tận hưởng cuộc sống ngoài trời với hướng dẫn viên có kinh nghiệm.
3. Để chúng tôi giới thiệu một nơi cho bạn. Tham gia vào một trong những trung tâm của địa phương và chúng tôi có thể cho bạn thấy mọi thứ mà bạn muốn thấy ở quanh mình
4. Thuê một chiếc xe hơi và tận hưởng kì nghỉ của chính bạn! Bạn có thể thuê mọi loại cỡ xe từ chúng tôi trong 7 ngày với giá 5 đô.

Language Focus trang 40-41 SBT Tiếng Anh 10

Exercise 1 (trang 40 sbt Tiếng Anh 10): Read aloud these sentences...(Đọc to những câu sau, chú ý âm /ə/ và /3:/)

1. There's a photograph of Barbara on the curtain.
2. Turner's dirty shirts are the birds' nest.
3. All of a sudden, Peter turned up at a quarter to seven.
4. Lisa never disturbed her father while he was working.
5. On my last birthday, I was given a Turkish purse.

Exercise 2 (trang 40 sbt Tiếng Anh 10): Put the verbs...(Điền dạng đúng của động từ trong ngoặc vào chỗ trống, sử dụng "be going to" hoặc thì hiện tại tiếp diễn)

1. is going to be
5. is going to buy
2. am not using

6. are doing
3. is going to rain
7. are (you) leaving
4. are having
8. is coming; is travelling; am meeting

Hướng dẫn dịch:

1. Ngoài trời đang là 32°C. Hôm nay trời sẽ rất nóng.
2. Tôi sẽ không dùng xe tối nay nên bạn có thể dùng nó.
3. Tôi nghĩ trời sắp mưa. Bầu trời có nhiều mây.
4. Chúng tôi sẽ tổ chức một bữa tiệc vào Chủ nhật tuần sau. Bạn có muốn đến không?
5. Anh ấy đã quyết định rồi. Anh ấy sẽ mua một chiếc xe máy mới.
6. Tôi muốn biết bạn định làm gì vào sáng mai. – Không có gì, tôi rảnh. Sao thế?
7. Ồ, hành lý của bạn đã sẵn sàng rồi. Máy giờ bạn định đi?
8. Sue sẽ đến gặp chúng ta vào ngày mai. Cô ấy sẽ đi bằng tàu và tàu sẽ đến vào lúc 10:15. Tôi sẽ gặp cô ấy ở ga tàu.

Exercise 3 (trang 41 sbt Tiếng Anh 10): Read the situations...(Đọc các tình huống sau và chọn câu trả lời đúng)

1. C 2. D 3. C 4. A 5. D

Speaking trang 42 SBT Tiếng Anh 10

Exercise 1 (trang 42 sbt Tiếng Anh 10): Pearl is going to...(Pearl đang định đến Sri Lanka. Cô ấy hỏi Martha nên mang theo thứ gì cho chuyến đi. Sắp xếp các câu của họ theo thứ tự đúng)

a – i – b – k – c – l – e – j – d – g – f – h

Hướng dẫn dịch:

- Mình đang lập một danh sách những thứ mình nên mang theo trong chuyến đi đến Sri Lanka. Cậu có thể cho mình vài lời khuyên không?

- Khi mình ở Sri Lanka, thứ mà mình cần nhất là một chiếc mũ chống nắng. Trời có thể rất nóng. Cậu nên mang theo kem chống nắng nữa.
- Đó là một ý kiến hay. Mình nên mang theo quần áo gì?
- Cậu nên đóng gói vài bộ quần áo ấm nữa vì buổi tối có thể sẽ lạnh.
- Thật ư? Thế thì mình sẽ mang vài cái áo chui đầu.
- Và cậu cũng nên mang một chiếc ô nữa.
- Cái gì? Cậu nghĩ trời có thể sẽ mưa à?
- Cậu có đi vào mùa mưa không?
- Mình đi vào tháng Tám.
- Ồ, tháng Tám là mùa mưa ở Sri Lanka – cậu phải chuẩn bị cho thời tiết xấu. Và một chai xịt côn trùng sẽ rất hữu ích. Muỗi có thể rất khó chịu, nếu không phải là nguy hiểm.
- Được rồi. Còn gì nữa không?
- Mang theo một túi trống dự phòng. Cậu không bao giờ biết cậu có thể mang gì về làm quà lưu niệm. Và đừng quên mang máy ảnh. Đó thật sự là một đất nước tuyệt vời.

Exercise 2 (trang 42 sbt Tiếng Anh 10): Speak about the things...(Nói về những thứ Pearl nên mang theo trong chuyến đi và nêu lí do)

Pearl should take some medicines and a first-aid kit with her in order to prepare for any emergency. Moreover, she should have a credit card in case she runs out of cash.

Exercise 3 (trang 42 sbt Tiếng Anh 10): Imagine you are going camping...(Tưởng tượng bạn sắp đi cắm trại trên núi với một số bạn cùng lớp vào cuối tuần. Quyết định xem những thứ nào sau đây là cần thiết và đưa ra lí do)

- camera to take many photos with my friends.
- tent to camp.
- sun cream to protect skin from being sunburnt.
- rucksack to carry things.
- insect spray.
- food and water to party with friends.
- sun hat

Writing trang 43 SBT Tiếng Anh 10

(trang 43 sbt Tiếng Anh 10): Read this letter...(Đọc thư của Liên gửi cho bạn thân, Mai. 5 câu hoặc đoạn của bức thư không phù hợp vì nó quá trang trọng. Quyết định xem câu nào nên được sửa và viết lại bức thư)

- (3) I'm sorry, it's taken me so long to write back.
- (5) I'd love to come.
- (6) Could you let me know how much the tickets are?
- (8) Her mother says she's got an examination on that day.
- (10) Love,

Hướng dẫn dịch:

Mai thân mến,

Cảm ơn rất nhiều về lá thư của bạn, mình đã nhận được nó hôm trước. Mình rất tiếc vì đã mất rất lâu mới hồi đáp cho bạn. Mình nghĩ chuyến thăm đến viện hải dương nghe có vẻ là một ý hay – đây là một cơ hội tốt để chúng ta nhìn các sinh vật biển chúng ta đã học trong bài sinh học. Mình rất muốn đến đó. Bạn có thể cho mình biết giá vé là bao nhiêu không. Tiện đây, mình sợ Tâm sẽ không thể đến được. Mẹ cậu ấy nói cậu ấy có một kì thi vào ngày đó.

Dù sao, mình rất mong đợi được gặp bạn.

Thân mến,

Liên